TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 06/2024/HS-PT Ngày: 29/01/2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Trương Thị Lệ Thu

- *Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Thu Hiền; Ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Cẩm Vân - Thư ký TAND tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - *Kiểm sát viên.*

Ngày 29/01/2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử kín vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 166/2023/HSPT ngày 20 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Trần Đình T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 06/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Trần Đình T; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không. Sinh ngày 25/ 4/ 1997, tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; chức vụ, đảng phái: Quần chúng; con ông: Trần Đình L, sinh năm: 1969; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án; Tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn đã áp dụng: Bị cáo Trần Đình T bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023, đến ngày 21/8/2023 được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lĩnh. (Có mặt)

Bị hại không kháng cáo: Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh ngày 09/6/2007; Nghề nghiệp học sinh, nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Có đơn xin vắng mặt)

- *Người đại diện của người bị hại:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1984 – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H (Vắng mặt)

Trong vụ án còn có người có nghĩa vụ liên quan khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 21/5/2023 tại phòng số 203, nhà nghĩ "Bảo Long M1", ở thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh Trần Đình T đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với em Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh ngày 09/6/2007, trú tại thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Mới 15 tuổi 11 tháng 12 ngày). Sau khi quan hệ tình dục xong, cả hai nằm nghỉ, T dùng điện thoại của mình chụp ảnh và quay Video lưu giữ lại. Đến ngày hôm sau, ngày 22/5/2023 em Nguyễn Thị Cẩm T1 nhắn tin cho T yêu cầu xóa những hình ảnh, video mà T đã chụp và quay lại trước đó trong nhà nghỉ nhưng T không đồng ý, nên em T1 chặn liên lạc với T. Sau đó T nhắn tin qua Zalo yêu cầu em T1 gặp nói chuyện nhưng em T1 không đồng ý nên T tiếp tục nhắn tin đe dọa nếu không đi gặp thì sẽ gửi những hình ảnh, video mà T đã chụp, quay lại được trước đó trong nhà nghỉ cho bố mẹ biết. Ngày 24/5/2023 gia đình em Nguyễn Thị Cẩm T1 biết sự việc nên làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, cùng ngày Trần Đình T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này chỉ một mình Trần Đình T thực hiện. Tại thời điểm Trần Đình T thực hiện hành vi giao cấu, em Nguyễn Thị Cẩm T1 mới 15 tuổi 11 tháng 12 ngày.

Tại bản kết luận giám định số 11/KLTD-TTPY&GĐYK, ngày 26 tháng 05 năm 2023 của Trung tâm giám định pháp y và giám định y khoa tỉnh H kết luận: Hai vú bình thường; Âm hộ, môi lớn, môi bé, tầng sinh môn, hậu môn không thấy tổn thương; Màng trinh giãn, không thấy rách, không xây xước, không bầm tím, không chảy máu. Không tìm thấy hình ảnh tinh trùng trong dịch âm đạo

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ, xử lý các vật chứng bao gồm:

+ *Thu của* Trần Đình T:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu trắng, số IMEI: 357266098254937, bên trong gắn sin số 0913.020.311 và 84799199256, máy đã qua sử dụng.

- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại WINNER, biển kiểm soát 38M1-233.42, màu trắng đen, số máy KC26E1015577, số khung 2608GY009933, đã qua sử dụng.

+ *Thu của* Nguyễn Thị Cẩm T1:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, màu xanh, số IMEI 1: 862280057206778, số IMEI 2: 862280057206760, bên trong gắn sim số 0397144700, máy đã qua sử dụng.

Toàn bộ các vật chứng chưa xử lý nói trên đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh để xử lý theo quy định của pháp luật

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 06/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Về hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 145, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình T 18 (mười tám) tháng tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023 đến ngày 21/8/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 17/11/2023, bị cáo Trần Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo có nguyện vọng mong HĐXX phúc thẩm xem xét trả lại chiếc xe máy mà cấp sơ thẩm đang tạm thu giữ, để làm phương tiện đi lại làm ăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo y án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo; Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 357 sửa về phần xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại WINNER, biển kiểm soát 38M1-233.42, màu trắng đen, số máy KC26E1015577, số khung 2608GY009933 mà cấp sơ thẩm đang tạm thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Đình T hoàn toàn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp vời thời gian, địa điểm phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 21/5/2023 tại phòng số 203, nhà nghĩ "Bảo Long M1", ở thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh Trần Đình T đã thực hiện hành vi quan

hệ tình dục với em Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh ngày 09/6/2007, trú tại thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Mới 15 tuổi 11 tháng 12 ngày). Sau khi quan hệ tình dục xong, cả hai nằm nghỉ, T dùng điện thoại của mình chụp ảnh và quay Video lưu giữ lại. Đến ngày hôm sau, ngày 22/5/2023 em Nguyễn Thị Cẩm T1 nhắn tin cho T yêu cầu xóa những hình ảnh, video mà T đã chụp và quay lại trước đó trong nhà nghỉ nhưng T không đồng ý, nên em T1 chặn liên lạc với T. Sau đó T nhắn tin qua Zalo yêu cầu em T1 gặp nói chuyện nhưng em T1 không đồng ý nên T tiếp tục nhắn tin đe dọa nếu không đi gặp thì sẽ gửi những hình ảnh, video mà T đã chụp, quay lại được trước đó trong nhà nghỉ cho bố mẹ biết. Ngày 24/5/2023, gia đình em Nguyễn Thị Cẩm T1 biết sự việc nên làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Cùng ngày Trần Đình T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cấp sơ thẩm có đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi" quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[4] Xét nội dung kháng cáo yêu cầu xem xét cho được hưởng án treo và xin giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Mặc dù việc quan hệ tình dục là sự đồng thuận của cả hai, không bên nào ép buộc bên nào, nhưng bị có đã xâm hại đến sự phát triển bình thường về mặt tình dục với người chưa đủ 16 tuổi. Mục đích của bị cáo là lợi dụng sự non nớt về nhận thức của bị hại để thoả mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thể hiện sự coi thường của pháp luật, làm mất trật tự an ninh xã hội, xâm phạm đến danh dự nhân phẩm, uy tín của bị hại, làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, đạo đức dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng; chưa có tiền án, tiền sự.

Trước thời điểm mở phiên tòa phúc thẩm, chính quyền địa phương xã T, huyện T xác nhận: bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ là công nhân, bố ở nhà sản xuất nông nghiệp, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Gia đình bị hại có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo có mong muốn xin lại chiếc xe máy để có phương tiện đi lại làm ăn. Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Cấp sơ thẩm quyết định tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại WINNER, biển kiểm soát 38M1-233.42, màu trắng đen, số máy KC26E1015577, số khung 2608GY009933 là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại WINNER, biển kiểm soát 38M1-233.42, màu trắng đen, số máy KC26E1015577, số khung 2608GY009933 không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, do đó cấp sơ thẩm quyết định tịch thu là không phù hợp mà

cần căn cứ khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí HSPT theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật TTHS, xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Đình T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 56/2023/HS-ST ngày 06/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình Trọng phạm t "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi".

[2] Về hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 145, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình T 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023 đến ngày 21/8/2023.

[3] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điều 46, 47 BLHS, khoản 2, 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trần Đình T 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại WINNER, biển kiểm soát 38M1-233.42, màu trắng đen, số máy KC26E1015577, số khung 2608GY009933 (Tình trạng, đặc điểm vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh).

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV06 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- CA; VKS; TA; THA cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Lệ Thu